|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC THÀNH PHỐ CHÍ LINH****TRƯỜNG THCS VĂN ĐỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****MÔN NGỮ VĂN 8****Năm học 2023 - 2024****Thời gian làm bài: 90 phút** |

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thơ 6 chữ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ 6 chữ | **Nhận biết**:- Nhận biết được thể thơ của văn bản.- Nhận biết được kiểu văn bản của bài thơ.- Nhận diện được tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ.**Thông hiểu**:- Nội dung chính của bài thơ, khổ thơ.- Xác định được các từ láy có trong bài thơ.- Nội dung của cặp từ trái nghĩa trong câu thơ. - Mục đích mà nội dung của bài thơ đề cập đến.- Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.- Hiểu giá trị biện pháp tu từ - Trình bày được cảm nhận về người mẹ qua lời ru. **Vận dụng:**- Rút ra được thông điệp/bài học/lời khuyên cho bản thân và người khác từ nội dung, ý nghĩa của bài thơ.**-** Thể hiện được ý kiến, thái độ của bản thân đối với bài học được thể hiện qua tác phẩm.  | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.**Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)**Vận dụng:** Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống (Ô nhiễm nguồn nước, không khí, đất đai, tiếng ồn….). Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.**Vận dụng cao:**Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I: Đọc hiểu ( 6 điểm)**

|  |
| --- |
| Tuổi thơ chở đầy cổ tíchDòng sông lời mẹ ngọt ngàoĐưa con đi cùng đất nướcChòng chành nhịp võng ca dao.Con gặp trong lời mẹ hátCánh cò trắng, dải đồng xanhCon yêu màu vàng hoa mướp“Con gà cục tác lá chanh”.Thời gian chạy qua tóc mẹMột màu trắng đến nôn naoLưng mẹ cứ còng dần xuốngCho con ngày một thêm cao.Mẹ ơi, trong lời mẹ hátCó cả cuộc đời hiện raLời ru chắp con đôi cánhLớn rồi con sẽ bay xa( “*Trong lời mẹ hát*”- Trương Nam Hương) |

**Câu 1: Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**

1. Thể thơ lục bát B. Thể thơ bốn chữ
2. Thể thơ năm chữ D. Thể thơ sáu chữ

**Câu 2: Bài thơ thuộc kiểu văn bản nào**

A.Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Thông tin

**Câu 3: Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu “ *Thời gian chạy qua tóc mẹ- Một màu trắng đến nôn nao*” là:**

A. Diễn tả niềm yêu thương, nỗi đau đớn, xót xa của con khi nhận ra mẹ đã già.

 B. Diễn tả cảm giác vui của con khi con đã trưởng thành

C. Diễn tả cảm giác tự hào của con về mẹ

D. Diễn tả cảm xúc ngạc nhiên, bất ngờ khi nhìn thấy mái tóc mẹ đã bạc trắng.

**Câu 4: Tác dụng của cặp từ trái nghĩa “Còng”- “Cao” trong câu *“Lưng mẹ cứ còng dần xuống - Cho con ngày một thêm cao”* là:**

A. Nổi bật hình ảnh người con ngày càng khôn lớn trưởng thành nhờ sự chăm sóc của mẹ

B. Nổi bật trạng thái của người mẹ, lưng mẹ ngày càng còng, mẹ ngày càng già đi.

C. Gợi tả sự vất vả, hi sinh của mẹ để nuôi dưỡng con khôn lớn trưởng thành

D. Gợi tả sự lo lắng của con khi lưng mẹ đã còng xuống theo năm tháng

**Câu 5: Trong khổ (1) bài thơ có mấy từ láy?**

1. Một B. Hai C. Ba D. Bốn

**Câu 6: Bài thơ gợi lại điều gì**

A. Gợi lại thế giới tuổi thơ của con bên mẹ với những năm tháng ngọt ngào, đầy yêu thương.

B. Gợi về tuổi thơ con được vui đùa cùng bạn bè, với những kỉ niệm đẹp

C. Gợi về kỉ niệm của con bên người thân yêu

D. Gợi tâm trạng vui thích của con thuở ấu thơ

**Câu 7: Qua lời ru của mẹ hình ảnh người mẹ hiện lên trong bài thơ**

A. Người mẹ giàu đức hi sinh, yêu thương con vô bờ, thắp lên trong con những ước mơ, hi vọng

B. Người mẹ quan tâm chăm sóc con từng bữa ăn giấc ngủ

C. Người mẹ dịu dàng, khích lệ động viên mỗi khi con vấp ngã

D. Người mẹ luôn che chở cho con trên đường đời

**Câu 8: Khổ cuối bài thơ thể hiện điều gì?**

A. Con đường con đi phía trước có nhiều khó khăn sóng gió, con cần phải đương đầu.

B. Nhờ tình yêu, lời ru của mẹ, con sẽ có thêm niềm tin để tiến về tương lai phía trước.

C. Tình yêu thương của con dành cho mẹ không thay đổi dù con đã lớn khôn

D. Con luôn nhớ về mẹ dù có ở bất cứ đâu

**Câu 9: Nêu nội dung bài thơ:**

**Câu 10: Thông điệp của tác giả muốn gửi gắm qua bài thơ là gì?**

**Phần II: Làm văn (4 điểm)**

 Viết bài văn nghị luận về một hiện tượng gây ô nhiễm môi trường hiện nay ở nước ta (Ô nhiễm nguồn nước, không khí, đất đai, tiếng ồn….)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8 - Thời gian: 90p**

**Năm học : 2023-2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | Nội dung chính của bài thơ:- Bài thơ là dòng hồi tưởng ngọt ngào về thế giới tuổi thơ của con gắn liền với lời ru và tình yêu thương của mẹ.- Là tình yêu thương, kính trọng của con với mẹ, là sự gắn bó quê hương đất nước.- Những tình cảm đẹp đẽ của tuổi thơ đã thắp lên trong con những ước mơ và niềm tin vào tương lai tươi sáng. *(Lưu ý: Học sinh có thể diễn đạt bằng các từ ngữ tương đương vẫn đạt điểm tối đa.)* | 1,0 |
|  | **10** | Học sinh có thể trình bày một trong các bức thông điệp mà mình nhận được:- Thông điệp về tình mẫu tử: Biết ơn, kính trọng và yêu quý người mẹ của mình.- Thông điệp về lời ru: Ý nghĩa lời ru của mẹ.(hoặc cả hai bức thông điệp trên)- Thông điệp về kỉ niệm tuổi thơ bên mẹ- Thông điệp về ước mơ và niềm tin vào tương lai… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội* | 0,25 |
|  |  | b. *Xác định đúng yêu cầu của đề.**Xác lập được luận đề chính: Môi trường đang bị ô nhiễm, phải bảo vệ môi trượng.**Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:* | 0,25 |
|  |  | **A. Mở bài:** - Giới thiệu về hiện tượng ô nhiễm môi trường (nguồn nước, không khí, đất đai, tiếng ồn…).**B. Thân bài: trình bày các luận điểm, ý kiến về hiện tượng ô nhiễm môi trường *(nguồn nước, không khí, đất đai, tiếng ồn…)*, nguyên nhân, hậu quả, cách khắc phục.**Luận điểm 1: Trình bày trạng thái của hiện tượng ô nhiễm môi trường (nguồn nước, không khí, đất đai, tiếng ồn…), có dẫn chứng cụ thể.- Luận điểm 2: Nguyên nhân gây ô nhiễmTrình bày rõ ràng các ý kiến của bản thân về nguyên nhân gây ô nhiễm (nguyên nhân khách quan, chủ quan)- Luận điểm 3: Hậu quả của việc ô nhiễm:Trình bày các ý kiến của bản thân về những hậu quả của ô nhiễm (dẫn chứng cụ thể)- Luận điểm 3: Biện pháp khắc phục, đối phó.Kết hợp với những hiểu biết của bản thân, đưa ra các hình thức đối phó, khắc phục hiện trạng ô nhiễm và hậu quả của ô nhiễm.**C. Kết bài:** - Khẳng định lại vấn đề- Liên hệ bản thân. | 0,5 2,0  0,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | *e.Sáng tạo:*  Bố cục mạch lạc, lập luận rõ ràng, chắc chắn, dẫn chứng phong phú, sinh động, bài viết có sáng tạo. | 0,25 |